

# XÂY DỰNG VÀ DUY TRÌ VĂN HÓA CHẤT LƯỢNG TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN TẤN HƯNG<sup>(\*)</sup>

**TÓM TẮT:** Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, khi mà giáo dục đại học nước ta đang đứng trước nhiều sự cạnh tranh gay gắt với các mô hình đào tạo liên kết, du học tại chỗ, ... và trong quá trình thay đổi vươn lên để khẳng định chất lượng giáo dục, cơ sở giáo dục đại học nào xây dựng và duy trì được văn hóa chất lượng trong nhà trường sẽ có được thế mạnh về tiềm năng (vật chất, nguồn nhân lực, ...) để khẳng định uy tín, thương hiệu của mình trước khu vực và thế giới.

**Từ khóa:** văn hóa, văn hóa chất lượng, trường đại học.

**ABSTRACT:** In the context of globalization and international integration today, when our country's higher education is facing more intense competition with the associated training models, studying the spot, and in the process... change rose to confirm the quality of education, any universities build and maintain quality culture in schools will have the best of the potential (material, human resources,... ) to prestige their brand before the region and the world.

**Key words:** ranking, university ranking, educational institutions.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế tri thức đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao đảm bảo cho sự phát triển bền vững của đất nước. Nhiệm vụ chính của giáo dục đại học là cung cấp nguồn nhân lực đó. Để thực hiện nhiệm vụ này, giáo dục và đào tạo nói chung, giáo dục đại học nói riêng ngoài việc phát triển về quy mô, phải không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục như: cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đội ngũ giảng viên, nguồn tài chính, chương trình, giáo trình, ... Trong Báo cáo tổng kết năm học 2015-2016 và Phương hướng, nhiệm vụ năm học 2016-2017 đối với khối giáo dục đại học tại Hội nghị tổng kết năm học ngày 05/8/2016, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nhận

định: “Giáo dục đại học, chuyên nghiệp hạn chế, chưa gắn với nhu cầu xã hội, sinh viên ra trường thất nghiệp trong khi đó nhiều doanh nghiệp vẫn thiếu nhân lực cao. Số lượng đại học tăng nhanh nhưng chất lượng chưa đảm bảo yêu cầu. Chất lượng đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ hạn chế; công tác quản lý nhà nước về giáo dục còn chậm đổi mới; đầu tư cho giáo dục chưa thật hiệu quả; cơ chế, chính sách tài chính chưa phù hợp; chất lượng và cơ cấu cán bộ, giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016).

Để khắc phục những hạn chế, yếu kém nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề ra nhiều giải pháp thực hiện, trong đó có giải pháp “đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng bên trong các nhà trường để từng bước hình thành văn hóa chất lượng” (Bộ Giáo dục và Đào tạo,

<sup>(\*)</sup>Tiến sĩ. Trường Đại học Tài chính - Marketing.

2011). Trong Phương hướng, nhiệm vụ năm học 2010 - 2011 về công tác kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã khẳng định: “Các trường đại học tiếp tục tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên về công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng đại học để đảm bảo mỗi người đều có những hiểu biết nhất định về công tác này tương ứng với vị trí công tác của mình. Đây mạnh công tác đảm bảo chất lượng bên trong của nhà trường để từng bước hình thành văn hoá chất lượng giáo dục” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2011).

Như vậy, xây dựng và duy trì văn hóa chất lượng giáo dục hiện nay trong các nhà trường không còn là vấn đề phải tranh luận mà đã trở thành một nhiệm vụ, một trong những giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. Đằng sau câu chuyện kiểm định chất lượng phải là vấn đề văn hoá chất lượng. Kết quả kiểm định chỉ nên hiểu là “ảnh chụp” tại một thời điểm cụ thể của văn hóa chất lượng ở từng cơ sở giáo dục đại học. Hướng đến phát triển nhận thức tự thân của các cơ sở giáo dục đại học và xây dựng văn hóa chất lượng ở các cơ sở giáo dục đại học mới là mục tiêu đích thực của công tác kiểm định chất lượng.

## 2. VÀI NÉT VỀ VĂN HÓA VÀ VĂN HÓA CHẤT LƯỢNG

Văn hóa chất lượng là một khái niệm quan trọng trong kiểm định chất lượng nhưng còn khá mới mẻ ở Việt Nam, dù rằng trong các hội thảo, hội nghị và thảo luận, các nhà nghiên cứu thường xuyên đề cập và khẳng định là cái mà các trường phải hướng tới. Thực tế này khiến cho công tác đảm bảo chất lượng giáo dục trở thành nhiệm vụ riêng của một bộ phận nào đó trong nhà trường, đồng thời tác động thực sự của công tác này trong toàn trường còn chưa như mong đợi. Vậy, làm thế nào để xây dựng và duy trì văn hóa chất lượng bên trong các trường đại học, cao đẳng đang là câu hỏi

ngghiêm túc đặt ra để giải bài toán “chất lượng” ở các trường hiện nay.

Khi bàn về “văn hóa chất lượng”, cần đề cập đến khái niệm “văn hóa” và khái niệm “chất lượng”. Văn hóa là khái niệm mang nội hàm rất rộng với nhiều cách hiểu, nhiều cách tiếp cận khác nhau, liên quan đến mọi mặt đời sống vật chất và tinh thần của con người. Thuật ngữ “văn hóa” có nguồn gốc từ tiếng Latinh “colere”, có nghĩa là giữ gìn, chăm sóc, tạo dựng; hoặc còn có nghĩa là tu dưỡng, bảo vệ, tôn thờ, thành kính ([www.wikipedia.org.vn](http://www.wikipedia.org.vn)). Vào giữa thế kỷ XIX, “culture” (văn hóa) bắt đầu được hiểu như một khái niệm trừu tượng, thoát ly khỏi cách hiểu trên và bao hàm những ý nghĩa phức tạp, đa chiều hơn. Năm 1871, trong cuốn sách Văn hóa nguyên thủy, Edward

B. Taylor, nhà nhân học nổi tiếng người Anh đã đưa ra định nghĩa về văn hóa mà đến nay vẫn còn ý nghĩa chủ đạo: “Văn hóa hay văn minh, hiểu theo nghĩa dân tộc học bao quát của nó, là một tổng thể phức hợp bao gồm trí thức, tín ngưỡng, nghệ thuật, đạo đức, luật pháp, phong tục và bất cứ năng lực và tập quán nào được lĩnh hội bởi con người với tư cách thành viên của xã hội” (dẫn theo Nguyễn Kim Dung, 2010). Gần đây, UNESCO cũng đưa ra định nghĩa văn hóa được nhiều người chấp nhận: “Văn hóa phản ánh và thể hiện một cách tổng quát, sống động mọi mặt của cuộc sống (của mỗi cá nhân và các cộng đồng) đã diễn ra trong quá khứ, cũng như đang diễn ra trong hiện tại, qua hàng bao thế kỷ, nó đã cấu thành nên một hệ thống các giá trị, truyền thống, thẩm mỹ và lối sống mà dựa trên đó từng dân tộc tự khẳng định bản sắc riêng của mình” (dẫn theo Nguyễn Kim Dung, Huỳnh Xuân Nhựt).

Ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết về văn hóa như sau: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt

hàng ngày về mặc, ăn ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa” (Hồ Chí Minh, 2000). Một số nhà nghiên cứu khác đã đưa ra định nghĩa về văn hóa như sau: “Văn hóa là tổng thể nói chung những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử; là những hoạt động của con người nhằm thỏa mãn nhu cầu đời sống tinh thần; văn hóa thể hiện trình độ cao trong sinh hoạt xã hội, biểu hiện của văn minh” (Mình Tân, Thanh Nghi, Xuân Lãm, 1998).

Có thể nói, do hoàn cảnh lịch sử và đối tượng, góc độ tiếp cận văn hóa khác nhau nên cách hiểu, cách diễn đạt về văn hóa cũng khác nhau. Văn hóa, bên cạnh những khái niệm phức tạp và trừu tượng trên, còn là những gì rất gần gũi với đời sống hàng ngày của con người. Chúng ta vẫn thường nghe tới các khái niệm “đời sống văn hóa”, “khu phố văn hóa”, “gia đình văn hóa”, “văn hóa công sở”, “văn hóa học đường”,... Với cách hiểu như vậy, văn hóa thường gắn với địa điểm và hành vi, ngôn ngữ mà con người ở nơi đó ứng xử hay sử dụng. Trong bài viết này, chúng tôi quan niệm “văn hóa chất lượng” cần được hiểu theo hướng tích hợp giữa cách chúng ta hiểu về “văn hóa” và “chất lượng”.

Đối với khái niệm “chất lượng”, các nhà nghiên cứu Harvey và Green (1993) đã đề cập đến năm khía cạnh của chất lượng: chất lượng là *sự vượt trội*, chất lượng là *sự hoàn hảo*, chất lượng là *sự phù hợp với mục tiêu*, chất lượng là *sự đáng giá về đồng tiền*, chất lượng là *sự chuyển đổi*. Các tổ chức đảm bảo chất lượng giáo dục đại học của Hoa Kỳ, Anh và nhiều nước khác đang sử dụng khái niệm “*chất lượng là sự phù hợp với mục tiêu*”. Một số tổ chức khác vận dụng khái niệm “*chất lượng là sự xuất sắc*” để so sánh chất lượng giáo dục đại học giữa các quốc gia hay giữa các trường đại học khác nhau. Khái niệm “*chất lượng là có giá trị gia tăng*” được

vận dụng để khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học quan tâm đến việc không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học.

Ở các nước trong khu vực Đông Nam Á, khái niệm chất lượng giáo dục đại học vẫn chưa được xác định rõ ràng, mặc dù việc thực hiện đảm bảo chất lượng ở các nước này hầu như theo nghĩa “*chất lượng là sự phù hợp với mục tiêu*”. Tuy nhiên, sự phù hợp với mục tiêu được hiểu rất khác nhau giữa các quốc gia tùy theo đặc điểm văn hoá, hệ thống quản lý giáo dục và tình hình kinh tế xã hội của các nước.

Trên cơ sở kế thừa quan điểm của các nước trên thế giới về vấn đề chất lượng, ở Việt Nam, “chất lượng” (giáo dục trường đại học) được hiểu là “*phù hợp với mục tiêu*” để ra, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục đại học của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước, do đó, đối với đa số người Việt Nam, văn hóa chất lượng sẽ được hình dung như việc tạo dựng môi trường bền vững để việc hình thành “mục tiêu”, công cụ và phương pháp để thực hiện và đạt được mục tiêu. Và như vậy, để xây dựng được văn hóa chất lượng, chúng ta cần thay đổi cách thức hoạt động để việc đạt được mục tiêu và phù hợp với mục tiêu trở thành điểm đặc trưng của nơi mà chúng ta đang làm việc.

*Văn hóa chất lượng (Quality culture)*, theo các nhà nghiên cứu Harvey và Green, (1993) được hiểu là sự tham gia rộng rãi của người học và người dạy trong các hoạt động có liên quan đến chất lượng. Văn hóa chất lượng “là sự hợp nhất/ vận dụng/áp dụng chất lượng vào toàn bộ các hoạt động của hệ thống/ tổ chức nhằm tạo ra môi trường tích cực bên trong tổ chức và dẫn đến sự hài lòng của những người hưởng lợi từ tổ chức (sinh viên, phụ huynh, nhà tuyển dụng, chính phủ,...). Văn hóa chất lượng chỉ được hình thành, tồn tại và phát triển khi các nhà quản

lý, lãnh đạo các cấp (ban giám hiệu, hội đồng trường, trưởng các phòng, ban, chủ nhiệm khoa,...) hiểu và thường xuyên quan tâm đến chất lượng, đề ra các kế hoạch và tiến hành các hoạt động đảm bảo chất lượng. Văn hóa chất lượng cũng bao hàm các quy trình và công cụ nhằm xây dựng hệ thống quản lý chất lượng mang nét đặc trưng riêng của tổ chức. Các quy trình và công cụ này chỉ thực sự có ý nghĩa khi gắn liền với các hoạt động trọng tâm của tổ chức.

Theo một số tác giả khác, văn hóa chất lượng được hiểu là có thể xây dựng một cách có chủ đích, có các mốc dừng để đánh giá, để thay đổi và tạo nên các giá trị mới trong xây dựng văn hóa chất lượng của nhà trường.

Từ các quan điểm trên, có thể nói văn hóa chất lượng của một cơ sở đào tạo được hiểu là: mọi thành viên (từ người học đến cán bộ quản lý), mọi tổ chức (từ phòng, ban, khoa đến các tổ chức đoàn thể) đều biết công việc của mình và của những người có liên quan thế nào là chất lượng nhờ biết chủ động không ngừng nâng cao chất lượng công việc của mình góp phần cùng những người liên quan hành động hướng tới chất lượng, với mục đích tối cao là thỏa mãn nhu cầu của khách hàng (người học, phụ huynh, nhà tuyển dụng,...). Một đơn vị có văn hóa chất lượng là nơi mà trong đó tất cả mọi người, không chỉ những người kiểm soát chất lượng đều chịu trách nhiệm về chất lượng. Trong văn hóa chất lượng, kiểm tra sản phẩm đầu ra không phải là quan trọng mà cái cần được tập trung là đảm bảo rằng mọi thứ được thực hiện đúng ngay từ đầu.

Những hoạt động chủ yếu nhằm thực hiện công tác kiểm định chất lượng là thực hiện tự đánh giá của cơ sở đào tạo (đánh giá bên trong của các trường) và đánh giá ngoài (do các cơ quan kiểm định độc lập thực hiện). Hiện nay, các cơ sở đào tạo đại học và cao đẳng đã và đang tiến hành công tác kiểm định chất lượng theo 10 tiêu chuẩn và 61 tiêu chí do Bộ Giáo

dục và Đào tạo ban hành theo Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2007. Tuy nhiên, trên thực tế, nếu như chỉ hoàn thành báo cáo tự đánh giá và được đánh giá ngoài theo các tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể mà thiếu đi giá trị cốt lõi đó là - xây dựng văn hóa chất lượng trong nhà trường thì hiệu quả của công tác kiểm định chất lượng sẽ rất hạn chế. Hơn nữa, nếu từng thành viên trong nhà trường chưa thấu hiểu hết ý nghĩa, sự cần thiết của quy trình kiểm định, hay nói cách khác mỗi cá nhân chưa xác định rõ ràng, cụ thể trách nhiệm của mình đối với công việc, mức độ yêu cầu về “chất lượng” đối với công việc của mình, thì thực sự họ không thể xây dựng được kế hoạch làm việc hoặc làm thế nào để đạt được chất lượng.

Nhìn nhận trên thực tế hiện nay, hầu hết trong lộ trình xây dựng và phát triển, các trường đại học đều xây dựng được chiến lược phát triển: ngắn hạn, trung hạn hoặc dài hạn, trong đó nêu rõ các mục tiêu cần đạt được, kế hoạch hành động và triển khai cụ thể công việc để đạt được mục tiêu chất lượng đã đề ra. Trên lý thuyết, khi ban hành chiến lược và triển khai thực hiện để đạt mục tiêu đề ra, đồng nghĩa là đã xây dựng được văn hóa chất lượng tại đơn vị. Nhưng trên thực tế, các đơn vị họp để triển khai kế hoạch chiến lược mới chỉ quán triệt đến cán bộ quản lý phòng, ban, khoa; còn những người trực tiếp thực hiện thì thường không nắm rõ (thậm chí là không biết đến, hoặc không quan tâm) nên dễ rơi vào thế bị động, phải thực hiện ngay mà chưa có thời gian để tìm hiểu về ý nghĩa của chất lượng cần đạt đến. Cho nên dù đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá, nhưng báo cáo vẫn không phản ánh được thực chất đạt được mục tiêu đề ra ở mức độ nào, không phản ánh được nguyên nhân dẫn đến việc không đạt chất lượng như mong muốn.

### 3. CÁC ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG VĂN HÓA CHẤT LƯỢNG TRONG NHÀ TRƯỜNG

Để hình thành và duy trì văn hóa chất lượng trong nhà trường - mục đích tối cao của công tác kiểm định chất lượng giáo dục, các trường cần lưu ý đến nguyên tắc vô cùng quan trọng là phải có sự tham gia của mọi thành viên, mọi tổ chức trong nhà trường. Khi từng thành viên trong đơn vị, tổ chức thấu hiểu ý nghĩa của việc cần đạt tới mục tiêu chất lượng và biết cần làm gì để đạt được mục tiêu mong muốn, cũng như tích cực tham gia đầy đủ vào quá trình xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, mà mục tiêu là hướng tới khách hàng - *sản phẩm giáo dục đặc biệt*, thì chắc chắn kết quả đạt được sẽ như mong muốn.

Để tạo điều kiện cho mọi thành viên làm việc tự giác, tích cực có hiệu quả và sản phẩm có chất lượng, đòi hỏi các cấp quản lý nhà trường phải: (1) Tạo dựng được môi trường, cơ chế và điều kiện làm việc phù hợp thay vì kiểm soát họ (cán bộ quản lý các cấp tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giảng viên, sinh viên, chứ không phải chỉ là lãnh đạo, kiểm tra họ); (2) Xây dựng các công cụ lao động và hệ thống cơ chế phù hợp; (3) Những thành quả lao động (dù lớn, nhỏ) phải được thừa nhận.

Để thực hiện được cơ chế và môi trường trên, đòi hỏi các cấp quản lý phải xác định được các yếu tố nền tảng của văn hóa nhà trường, đó là: 1) Các yếu tố hữu hình: kiến trúc trụ sở, văn phòng, khung cảnh trường học, cách bài trí lớp học, logo, khẩu hiệu, biểu tượng, đồng phục, nghi lễ,...; 2) Chất lượng ban lãnh đạo và nhân viên: đóng vai trò quan trọng nhất trong việc định hướng và quản lý các hoạt động nói chung và văn hóa nhà trường nói riêng; 3) Các quy định về văn hóa: nhà trường nào cũng có các yếu tố văn hóa một cách tự nhiên ở các mức độ khác nhau: điều lệ nhà trường (thể hiện trong quy chế tổ chức và hoạt động của trường), quy định, nội quy,... được ban hành

bằng văn bản, phổ biến trong toàn trường để thực thi. Văn hóa nhà trường được thể hiện ở các phạm trù: đạo đức nhà giáo, giá trị theo đuổi, niềm tin, thái độ ứng xử, hành vi giao tiếp; 4) Các quy ước chưa thành văn: các quy ước này có ưu điểm là tế nhị và linh hoạt trong giao tiếp, nhưng tạo ra các khoảng cách nhất định 5) Sự tham gia của ban lãnh đạo và nhân viên: lãnh đạo nhà trường, các phòng/khoa, bộ môn không tham gia dẫn dắt các hoạt động văn hóa tổ chức, không gương mẫu trong cả cuộc sống lẫn công việc, thì thật khó có thể duy trì và phát triển được các giá trị nền tảng của văn hóa nhà trường. Do vậy, cả hai phía phải cùng nhau quan tâm tới việc cải thiện tình hình chất lượng giáo dục của đơn vị mình; thực sự là hạt nhân tạo lập và duy trì bầu không khí chủ động, tìm tòi, sáng tạo một cách thường xuyên, liên tục nhiều hình thức hoạt động để nâng cao chất lượng công việc. Cũng cần đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò của phòng/bộ phận đảm bảo chất lượng trong nhà trường. Bộ phận này đóng vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình triển khai, tham gia giám sát xây dựng hệ thống quản lý chất lượng đào tạo và xây dựng văn hóa chất lượng trong nhà trường.

Để xây dựng và duy trì văn hóa chất lượng trong nhà trường, theo chúng tôi, cần thực hiện tốt các giải pháp sau: *Một là*, nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên về chất lượng, đảm bảo chất lượng, quản lý chất lượng trong trường dần dần hình thành văn hóa chất lượng; *Hai là*, xây dựng, thường xuyên xem xét đánh giá và điều chỉnh mục tiêu chất lượng, các chính sách (các quy trình, thủ tục, văn bản, biểu mẫu,...) cho phù hợp với thực tế và đặc biệt là phù hợp với nguồn lực của nhà trường (cơ sở vật chất, tài chính, đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục,...); *Ba là*, bồi dưỡng các kỹ năng, hoạt động chất lượng cho các thành viên trong nhà trường, đặc biệt chú trọng đến các thành viên mới (nhân viên, các cán bộ quản lý mới); *Bốn là*, xây

dựng hệ thống công cụ đánh giá về chất lượng giáo dục của trường.

#### 4. KẾT LUẬN

Từ những phân tích, nhận định và đánh giá trên, có thể nói trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, khi mà giáo dục đại học nước ta đang đứng trước nhiều sự cạnh tranh gay gắt, với các mô hình đào tạo liên kết, du học tại chỗ,... và trong quá trình thay đổi vươn lên để khẳng định chất lượng, cơ sở đào tạo nào xây dựng và duy trì được văn hóa chất lượng, sẽ có được thế mạnh về tiềm năng (vật chất, nguồn nhân lực,

tài chính,...) để khẳng định thương hiệu, uy tín của mình.

Văn hóa là sự thể hiện rõ nhất tinh thần dân tộc, bản sắc dân tộc, đồng thời cũng là nơi thể hiện ý thức và phương thức tiếp nhận những giá trị của các dân tộc khác theo tinh thần cùng tham dự và cùng chia sẻ. Để xây dựng văn hóa chất lượng, chúng ta cần thay đổi cách thức hoạt động. Khi có được văn hóa chất lượng, nhà trường sẽ đạt được những mục tiêu chất lượng mong muốn trên cơ sở phát huy nội lực của mình.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), “*Báo cáo sự phát triển của hệ thống giáo dục đại học, các giải pháp nâng cao và đảm bảo chất lượng đào tạo*” (Báo cáo số 760/BC-BGDĐT ngày 29/10/2009).
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), “*Báo cáo tổng kết năm học 2015-2016 và Phương hướng, nhiệm vụ năm học 2016-2017 đối với khối giáo dục đại học (Hội nghị tổng kết năm học ngày 05/8/2016)*”.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), “*Phương hướng nhiệm vụ năm 2011 và những năm tiếp theo về công tác kiểm định chất lượng giáo dục*”.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), Đề án “*Xây dựng và phát triển hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp*”.
5. Nguyễn Kim Dung (2010), “*Văn hóa chất lượng trong giáo dục đại học*”, *Tài liệu hội thảo “Xây dựng và đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong trường đại học nhằm hình thành văn hóa chất lượng của nhà trường*”, Nha Trang.
6. Nguyễn Kim Dung, Huỳnh Xuân Nhựt, *Các khái niệm “chất lượng, văn hóa chất lượng, đánh giá, đảm bảo và kiểm định chất lượng trong giáo dục*” (nguồn <http://ceea.ier.edu.vn/danh-gia-kiem-dinh>).
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). Nghị quyết số 29 ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
8. Bùi Thị Thu Hương (2009), “*Về văn hóa chất lượng khi xây dựng hệ thống quản lý chất lượng đào tạo trong trường đại học theo cách tiếp cận quản lý chất lượng tổng thể*”, *Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa học xã hội và nhân văn*.
9. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Trần Thu Thủy, Nguyễn Lương Lệ Chi (2009), *Bạn biết gì về kiểm định chất lượng giáo dục đại học, Kỳ 2 - Văn hóa chất lượng* (nguồn [www.spnttw.edu.vn](http://www.spnttw.edu.vn)).
11. Minh Tân, Thanh Nghi, Xuân Lãm (1998). *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Thanh Hóa.
12. Quốc hội (2012). *Luật Giáo dục đại học*.

Ngày nhận bài: 21/8/2017. Ngày biên tập xong: 05/9/2017. Duyệt đăng: 06/10/2017